TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **25**/2025/HSST Ngày 25-02-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;
2. Ông Hồ Quốc Thánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuý Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Công T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 11/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Lương Thành B, giới tính: Nam; sinh ngày 03/01/1992 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); nơi tạm trú: Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ đá Granit; con ông Lương K, sinh năm 1954 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1954, đều làm nông nghiệp, trú tại: Thôn X, xã X, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); gia đình có 08 chị, em, bị cáo là con thứ bảy; có vợ Bùi Thị Minh N, sinh năm 1991, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2024, đến ngày 31/10/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ cho đến nay, *có mặt*.

2. Nguyễn S, giới tính: Nam; sinh ngày 18/6/1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); tạm trú tại: Khu phố D, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Thợ đá Granit; con ông Nguyễn H1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966, hiện trú tại: Thôn D, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Võ Thị T1, sinh năm 1990 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 22/10/2024 đến 31/10/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ đến nay, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/10/2024, trong lúc ngồi nhậu tại quán C ở đường H (thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ), Lương Thành B rủ Nguyễn S góp tiền mua ma túy để sử dụng thì S đồng ý. Cả hai thống nhất mỗi người góp 250.000 đồng đề mua ma túy. Do chưa có tiền nên B hỏi mượn S 250.000 đồng. S đồng ý và đưa cho B 500.000 đồng (*trong đó cho B mượn 250.000 đồng, S góp 250.000đ*) để đi mua ma túy. Tiếp đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 75K1-17225 chở B đến khu vực trước khách sạn M (*thuộc khu phố I, phường A, thành phố Đ*). B xuống xe, đi bộ một mình đến tìm gặp một nam thanh niên (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) mua 500.000 đồng, được 13 viên ma túy tổng hợp (ma túy đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng). Sau khi có ma túy, B cất giấu tại tay phải của mình rồi lên xe, bảo S chở đi về khu vực Phường B tìm nơi sử dụng. Khi đến trước kiệt C đường Đ (thuộc khu phố E, Phường B, thành phố Đ) thì bị lực Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 13 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY;
- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 01 cm;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, số IMEI 358475775610647 của Lương Thanh B1;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI 358334900811051 của Nguyễn S;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 75K1. 172.25, số khung: 30EY-052187, số máy: 1PB3-052191, dung tích xi lanh 114 cm^3.

Kết luận giám định số 1174/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: 13 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có

chữ WY gửi đến giám định có khối lượng 1,27 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐH ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Lương Thành B và Nguyễn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Thành B và Nguyễn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Thành B từ **16** tháng đến **18** tháng tù; Nguyễn S từ **13** tháng đến **15** tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được 01 phong bì ký hiệu MT1823/CAĐH, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 75K1. 172.25, số khung: 30EY-052187, số máy: 1PB3-052191, dung tích xi lanh 114 cm^3.

- Trả lại cho bị cáo Lương Thanh B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, số IMEI 358475775610647;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn S1 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI 358334900811051;

Nhưng tạm giữ các điện thoại để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/10/2024, Lương Thành B và Nguyễn S bị Công an thành phố Đ bắt quả tang về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". 13 viên ma tuý tổng hợp thu giữ của các bị cáo, theo kết luận giám định có khối lượng 1,27 gam, là ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Các bị cáo là những thanh niên có nhận thức về pháp luật, biết việc "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Bị cáo Lương Thành B là người rủ Nguyễn S góp tiền mua ma túy, là người giữ số tiền góp được, chỉ dẫn cho S biết địa điểm bán ma tuý, trực tiếp mua ma túy và cất giữ ma túy; Nguyễn S biết việc tàng trữ ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý góp tiền mua ma túy, dùng xe mô tô chở B đi đến địa điểm mua ma tuý. Như vậy, bị cáo B được có vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực, với vai trò chính, còn bị cáo S có vai trò là người giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không xác định được người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo B nên không có cơ sở xử lý.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Ma tuý là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được 01 phong bì ký hiệu MT1823/CAĐH, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Bị cáo S sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 75K1. 172.25, số khung: 30EY-052187, số máy: 1PB3-052191, dung tích xi lanh 114 cm^3 (đã qua sử dụng) chở B đi mua ma tuý là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, số IMEI 358475775610647 và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI 358334900811051 (đã qua sử dụng) không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo **Lương Thành B** và **Nguyễn S** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Thành B: **16** (*Mười sáu*) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: N: **14** (*Mười bốn*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 22/10/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1823/CAĐH, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q theo kết luận giám định số: 1174/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại xe: Hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: JUPITER, Dung tích xi lanh: 114cm^3, năm sản xuất:

2014, số máy: 1PB3-052191, số khung: 30EY-052187, biển kiểm soát 75K1. 172.25 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Lương Thanh B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, số IMEI 358475775610647 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI 358334900811051 (đã qua sử dụng);

Tạm giữ điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 24/01/2025*)

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
-- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương